**PHỤ LỤC LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM ĐẾN NĂM 2030**

*(Kèm theo Quyết định số …./QĐ-TTg ngày … tháng … năm … của Thủ tướng Chính phủ)*

| **STT** | **Nội dung** | **Đơn vị thực hiện** | **Đơn vị phối hợp** | **2022** | **2023** | **2024** | **2025** | **2026** | **2027** | **2028** | **2029** | **2030** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh doanh bảo hiểm** | Bộ Tài chính | Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.1 | Hướng dẫn chi tiết về mô hình vốn trên cơ sở rủi ro, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, các biện pháp can thiệp đối với doanh nghiệp bảo hiểm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.2 | Xây dựng và ban hành quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Nghiên cứu xây dựng các quy định pháp luật cho phép doanh nghiệp bảo hiểm áp dụng các giải pháp định danh khách hàng thông qua các phương tiện điện tử; |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.3 | Xây dựng và ban hành quy định về quản lý cơ sở dữ liệu chung, đồng bộ các thông tin về thị trường bảo hiểm, có quy định chia sẻ và sử dụng chung dữ liệu; |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.4 | Rà soát và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về triển khai các sản phẩm bảo hiểm có tính đặc thù, sản phẩm bảo hiểm có tác động an sinh xã hội, thúc đẩy đầu tư và phát triển kinh tế xã hội |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.5 | Hướng dẫn chi tiết về các loại chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ phụ trợ bảo hiểm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1.6 | Tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp bảo hiểm. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Tăng cường năng lực tài chính, quản lý rủi ro, quản trị doanh nghiệp và công khai minh bạch của doanh nghiệp bảo hiểm** | Bộ Tài chính | Bộ, ngành có liên quan |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.1 | Nâng cao năng lực về tài chính, tăng cường quản trị tài chính. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.2 | Xây dựng đầy đủ hệ thống quản trị rủi ro tại doanh nghiệp bảo hiểm, kịp thời phát hiện được các rủi ro phát sinh từ hoạt động nghiệp vụ, hoạt động tài chính và quản trị doanh nghiệp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.3 | Doanh nghiệp bảo hiểm tự đánh giá, xếp loại, chủ động có biện pháp kiểm soát, phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro, hạn chế tổn thất, can thiệp và điều chỉnh kịp thời trong quá trình hoạt động |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.4 | Cải thiện năng lực quản trị điều hành, quản trị rủi ro doanh nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.5 | Tăng cường công khai thông tin đầy đủ, toàn diện, kịp thời |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.6 | Thúc đẩy các doanh nghiệp đủ năng lực và có nhu cầu niêm yết trên thị trường chứng khoán; thúc đẩy các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm đủ điều kiện thực hiện xếp hạng tín nhiệm. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Phát triển sản phẩm và đa dạng hóa sản phẩm bảo hiểm** | Bộ Tài chính | Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Thông tin và truyền thông, các Bộ, ngành có liên quan |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.1 | Khuyến khích doanh nghiệp bảo hiểm phát triển đa dạng các dòng sản phẩm mới, lấy khách hàng làm trọng tâm. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.2 | Khuyến khích phát triển các sản phẩm có ý nghĩa cộng đồng và góp phần ổn định an sinh xã hội như bảo hiểm vi mô, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm hưu trí tự nguyện,... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.3 | Khuyến khích đổi mới phương thức phát triển, thiết kế sản phẩm bảo hiểm gắn liền với cách mạng công nghiệp; các sản phẩm bảo hiểm được thiết kế theo hướng cá nhân hóa đặc tính, nhu cầu của khách hàng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.4 | Đẩy mạnh ứng dụng giao dịch điện tử, chữ ký điện tử, hợp đồng điện tử trong giao dịch bảo hiểm, đảm bảo an toàn, bảo mật và tin cậy |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | **Đa dạng và chuyên nghiệp hóa kênh phân phối bảo hiểm** | Bộ Tài chính | Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và truyền thông, các Bộ, ngành có liên quan |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.1 | Phát triển các kênh phân phối theo hướng chuyên nghiệp, theo kịp với sự phát triển của cách mạng công nghiệp, phục vụ tốt nhất bên mua bảo hiểm và tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận bảo hiểm một cách dễ dàng nhất |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.2 | Chuyên nghiệp hóa các kênh phân phối thông qua việc ban hành quy định hoặc các quy tắc đạo đức hành nghề; xây dựng hệ thống đánh giá chất lượng hệ thống kênh phân phối |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4.3 | Chuẩn hóa hoạt động phân phối bảo hiểm qua đại lý tổ chức, đại lý ngân hàng thông qua việc chuẩn hóa tiêu chuẩn đại lý bảo hiểm, tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động; nâng cao chất lượng đào tạo và thi đại lý bảo hiểm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **V** | **Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.1 | Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực tại lĩnh vực mới được quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm, như quản trị rủi ro, vốn trên cơ sở rủi ro, quản lý tài chính DNBH, công nghệ thông tin,.. thông qua việc đào tạo, tuyển dụng, cơ chế chi trả,.. | Bộ Tài chính | Bộ Giáo dục và đào tạo và các Bộ, ngành có liên quan |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.2 | Nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phổ biến kiến thức đối với thị trường bảo hiểm. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.3 | Tinh gọn bộ máy, xã hội hóa hoạt động đào tạo; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5.4 | Tăng cường chất lượng, xã hội hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức thi cấp chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ phụ trợ bảo hiểm; tăng cường hợp tác đào tạo với các tổ chức đào tạo quốc tế về bảo hiểm và các lĩnh vực chuyên môn khác. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **VI** | **Đẩy mạnh tuyên truyền về bảo hiểm** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6.1 | Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến về vai trò, ý nghĩa, sự cần thiết của bảo hiểm, pháp luật về kinh doanh bảo hiểm đối với các tổ chức, cá nhân. Nâng cao nhận thức của người dân về bảo hiểm và thị trường bảo hiểm | Bộ Tài chính | Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và truyền thông và các Bộ, ngành có liên quan |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6.2 | Phổ biến kịp thời các thay đổi về quy định pháp luật kinh doanh bảo hiểm; chính sách bảo hiểm của Nhà nước đối với người dân và các doanh nghiệp bảo hiểm, các tổ chức có liên quan. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6.3 | Đa dạng hóa các phương thức tuyên truyền, phố biến kiến thức về bảo hiểm như qua các trang thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức sự kiện ngành bảo hiểm, hội chợ, các cuộc thi,... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6.4 | Xây dựng trang thông tin dành riêng cho khách hàng tham gia bảo hiểm trong đó giới thiệu chung về bảo hiểm, sản phẩm bảo hiểm, các quy trình tham gia bảo hiểm, yêu cầu bồi thường, cơ chế hòa giải, giải quyết tranh chấp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **VII** | **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, quản lý nhà nước hoạt động kinh doanh bảo hiểm** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7.1 | Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, ứng dụng trong tất cả các khâu của kinh doanh bảo hiểm, có biện pháp bảo vệ thông tin, bảo mật thông tin khách hàng | Bộ Tài chính | Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, ngành có liên quan |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7.2 | Xây dựng khung thể chế thử nghiệm cho các dịch vụ công nghệ bảo hiểm (Insurtech) theo thông lệ tốt nhất, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển các dịch vụ bảo hiểm số mới |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7.3 | Thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin giữa doanh nghiệp bảo hiểm, Hiệp hội bảo hiểm, cơ quan quản lý nhằm phòng chống gian lận bảo hiểm, hỗ trợ và tư vấn pháp lý, giải quyết khiếu nại; cơ chế chia sẻ thông tin giữa cơ sở dữ liệu về hoạt động kinh doanh bảo hiểm với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7.4 | Triển khai dự án hệ thống cơ sở dữ liệu về kinh doanh bảo hiểm nhằm hệ thống hóa một cách đồng bộ, toàn diện toàn bộ dữ liệu ngành bảo hiểm, vừa phục vụ công tác quản lý giám sát, vừa xây dựng cơ sở tính toán phí bảo hiểm thuần, phương pháp định phí bảo hiểm, phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ, kiểm soát rủi ro và trục lợi bảo hiểm, giảm thiểu cạnh tranh không lành mạnh. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7.5 | Thúc đẩy chuyển đổi số công tác quản lý và phát triển thị trường bảo hiểm, phát triển và sử dụng các nền tảng số để thúc đẩy phát triển và tối ưu hóa thị trường bảo hiểm. Ứng dụng các giải pháp công nghệ số, nền tảng số để giám sát, đo lường trực tuyến kết quả thực hiện các chỉ tiêu chí quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo hiểm đảm bảo minh bạch, chính xác, kịp thời |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **VIII** | **Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8.1 | Chuyển đổi sang quản lý, giám sát trên cơ sở rủi ro trên cơ sở kiểm tra chỉ tiêu an toàn vốn, phân loại, đánh giá doanh nghiệp, cập nhật và hoàn thiện hệ thống giám sát và cảnh báo sớm | Bộ Tài chính | Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Thông tin và truyền thông và các Bộ, ngành có liên quan |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8.2 | Xây dựng và ban hành sổ tay quản lý, giám sát bảo hiểm trên cơ sở rủi ro trong đó xây dựng hồ sơ doanh nghiệp và xếp loại doanh nghiệp dựa trên cơ sở rủi ro và các tiêu chí áp dụng các biện pháp can thiệp (nếu có); xây dựng và ban hành sổ tay kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp bảo hiểm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8.3 | Cải thiện chỉ tiêu mức độ tuân thủ hoàn toàn các chuẩn mực quản lý, giám sát do Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm quốc tế ban hành |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8.4 | Tăng cường vai trò và trách nhiệm của Bộ Tài chính trong quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp luật để răn đe, tăng tính tuân thủ của các doanh nghiệp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8.5 | Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin và phối hợp với các cơ quan quản lý trong lĩnh vực khác có liên quan trong phát triển các sản phẩm bảo hiểm mới, phương thức kinh doanh mới và quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8.6 | Đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan quản lý nước ngoài trong quản lý, giám sát các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố đặc biệt trong việc quản lý, giám sát dịch vụ cung cấp bảo hiểm qua biên giới, hoạt động kinh doanh đa quốc gia của các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8.7 | Tăng cường minh bạch hóa hoạt động quản lý, giám sát của cơ quan quản lý với thị trường bảo hiểm, trong đó thúc đẩy việc công khai các hoạt động quản lý giám sát hàng năm của cơ quan quản lý tương tự như các cơ quan quản lý bảo hiểm khác trên thế giới. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **IX** | **Tăng cường vai trò của các tổ chức xã hội- nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.1 | Khuyến khích thành lập các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm; ban hành các bộ quy chuẩn chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, thực thi các bộ quy chuẩn nhằm nâng cao chất lượng hành nghề và đạo đức nghề nghiệp của các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức xã hội- nghề nghiệp | Bộ Tài chính | Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có liên quan |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.2 | Đẩy mạnh vai trò của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong tuyên truyền về bảo hiểm, tham gia hòa giải, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.3 | Tăng cường vai trò của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp là đầu mối của toàn thị trường trong việc tổng hợp ý kiến, phản ánh và đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9.4 | Phát huy vai trò tự quản của các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong ngành bảo hiểm trong việc hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trên các lĩnh vực pháp lý, thể chế, chính sách và đào tạo nguồn nhân lực, giám sát sự tuân thủ quy định pháp luật của các thành viên; phòng chống trục lợi bảo hiểm, rửa tiền, tài trợ khủng bố trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **X** | **Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và hội nhập trong lĩnh vực bảo hiểm** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10.1 | Xây dựng và thực hiện lộ trình hội nhập trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phù hợp với lộ trình hội nhập bảo hiểm của ASEAN và các cam kết quốc tế khác. | Bộ Tài chính | Bộ Ngoại giao và các Bộ, ngành có liên quan |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10.2 | Chủ động, tích cực tham gia Diễn đàn các cơ quan quản lý bảo hiểm Đông Nam Á và Hiệp hội nhà quản lý bảo hiểm quốc tế; tranh thủ tối đa sự hỗ trợ, hợp tác song phương giữa các cơ quan quản lý bảo hiểm thông qua chương trình hợp tác, biên bản ghi nhớ, đào tạo cán bộ, hội thảo nghiệp vụ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10.3 | Triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực bảo hiểm, các chương trình hợp tác đang thực hiện với các tổ chức và đối tác quốc tế, đặc biệt là các dịch vụ bảo hiểm trong các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10.4 | Khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm tiếp tục nghiên cứu đầu tư ra nước ngoài để mở rộng cơ hội kinh doanh, trong đó tập trung vào các địa bàn có tiềm năng và thuận lợi trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả |  |  |  |  |  |  |  |  |  |